

BẢN SO SÁNH VÀ THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ THÔNG TƯ SỐ 28/2013/TT-NHNN

STT	Nội dung	Quy định tại Thông tư số 28/2013/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư thay thế	Lý do
1	Căn cứ Pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010; - Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - Căn cứ Quyết định số 130/2003/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo vệ tiền Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010 - <i>Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</i> - <i>Căn cứ Nghị định số 87/2023/NĐ-CP ngày 08/12/2023 của Chính phủ quy định về phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam.</i> 	Một số các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực và được thay thế bằng văn bản QPPL khác.
2	Điều 1. Giải thích từ ngữ	<ul style="list-style-type: none"> 1. Tiền giả là những loại tiền làm giống như tiền Việt Nam nhưng không phải do Ngân hàng Nhà nước tổ chức in, đúc, phát hành. 3. Tiền nghi giả là tiền chưa kết luận được là tiền thật hay tiền giả. 		Không quy định lại trong Dự thảo do đã được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị định số 87/2023/NĐ-CP
		<ul style="list-style-type: none"> 4. Đặc điểm bảo an là những đặc điểm có trên đồng tiền để phân biệt tiền thật, tiền giả. 	<ul style="list-style-type: none"> Đặc điểm bảo an là đặc điểm được tích hợp có chủ đích trên đồng tiền, sử dụng để kiểm tra, phân biệt tiền thật, tiền giả. 	Cụ thể hơn khái niệm về đặc điểm bảo an
3	Điều 4. Phát hiện, thu giữ tiền giả, tạm thu giữ tiền nghi giả	<ul style="list-style-type: none"> 1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh), Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước (gọi tắt là Sở Giao dịch), tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khi phát hiện tiền giả trong giao dịch tiền mặt với khách hàng phải thu giữ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này; khi phát hiện tiền nghi giả phải tạm thu giữ theo quy định tại Điều 6 Thông tư này. 3. Nghiêm cấm hành vi trả lại tiền giả, tiền nghi giả cho khách hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh), Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước (gọi tắt là Sở Giao dịch), tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khi phát hiện tiền giả trong giao dịch tiền mặt với khách hàng phải thu giữ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này; khi phát hiện tiền nghi giả phải tạm thu giữ theo quy định tại Điều 6 Thông tư này, <i>không trả lại tiền giả, tiền nghi giả cho khách hàng.</i> 	Bỏ khoản 3 và bổ sung nội dung “ <i>không trả lại tiền giả, tiền nghi giả cho khách hàng</i> ” vào khoản 1 do theo quy định của pháp luật hiện hành, các điều khoản cấm chỉ quy định tại Luật, không quy định tại văn bản dưới Luật.

STT	Nội dung	Quy định tại Thông tư số 28/2013/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư thay thế	Lý do
4	Điều 5. Thu giữ tiền giả	1. Trong giao dịch tiền mặt với khách hàng, khi phát hiện đồng tiền có dấu hiệu nghi giả, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối chiếu với đặc điểm bảo an của tiền mẫu (hoặc tiền thật) cùng loại, thông báo về đặc điểm nhận biết tiền giả của Ngân hàng Nhà nước (hoặc Bộ Công an) và xử lý như sau:	1. Trong giao dịch tiền mặt với khách hàng, khi phát hiện đồng tiền có dấu hiệu nghi giả, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối chiếu với đặc điểm bảo an trên tiền thật (hoặc tiền mẫu) cùng loại hoặc thông báo về đặc điểm và cách nhận biết tiền Việt Nam của Ngân hàng Nhà nước đã công bố để xác định là tiền thật hay tiền giả, đối chiếu với thông báo về đặc điểm nhận biết tiền giả của Ngân hàng Nhà nước (hoặc Bộ Công an) và xử lý như sau:	Bổ sung thêm căn cứ về “ <i>thông báo về đặc điểm và cách nhận biết tiền Việt Nam của Ngân hàng Nhà nước đã công bố để xác định là tiền thật hay tiền giả</i> ” để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 87/2023/NĐ-CP.
		a) Trường hợp khẳng định là loại tiền giả đã được Ngân hàng Nhà nước (hoặc Bộ Công an) thông báo bằng văn bản, phải lập biên bản (theo Phụ lục số 1), thu giữ, đóng dấu và bầm lỗ tiền giả. Việc đóng dấu, bầm lỗ tiền giả thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư này.	a) Trường hợp khẳng định là loại tiền giả đã được Ngân hàng Nhà nước (hoặc Bộ Công an) thông báo bằng văn bản, phải thực hiện thu giữ, lập biên bản theo <i>Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 87/2023/NĐ-CP ngày 08/12/2023 của Chính phủ</i> , đóng dấu và bầm lỗ tiền giả. Việc đóng dấu, bầm lỗ tiền giả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này.	Thay thế mẫu Phụ lục đã được quy định tại Nghị định số 87/2023/NĐ-CP ngày 08/12/2023.
		b) Trường hợp xác định là tiền giả loại mới, phải lập biên bản (theo Phụ lục số 1) và thu giữ nhưng không đóng dấu, bầm lỗ tiền giả. Trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày thu giữ tiền giả loại mới, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở giao dịch phải thông báo bằng văn bản cho Cục Phát hành và Kho quỹ; tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn hoặc Sở Giao dịch.	b) Trường hợp xác định là tiền giả loại mới, phải thực hiện thu giữ và lập biên bản theo <i>Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 87/2023/NĐ-CP ngày 08/12/2023 của Chính phủ</i> nhưng không đóng dấu, không bầm lỗ tiền giả. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày thu giữ tiền giả loại mới, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở giao dịch phải thông báo bằng văn bản cho Cục Phát hành và Kho quỹ; tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn hoặc Sở Giao dịch. <i>Nội dung thông báo bao gồm các thông tin về loại tiền, số lượng, seri và mô tả đặc điểm của tiền giả.</i>	Thay thế mẫu Phụ lục đã được quy định tại Nghị định số 87/2023/NĐ-CP ngày 08/12/2023. Đồng thời, bổ sung quy định về nội dung của văn bản thông báo về tiền giả loại mới để thực hiện thống nhất trong hệ thống.
5	Điều 6. Tạm thu giữ tiền nghi giả	1. Trong giao dịch tiền mặt với khách hàng, khi phát hiện tiền nghi giả, Ngân hàng Nhà	1. Trong giao dịch tiền mặt với khách hàng, khi phát hiện tiền nghi giả, Ngân hàng Nhà nước chi	Thay thế mẫu Phụ lục đã được quy định tại Nghị

STT	Nội dung	Quy định tại Thông tư số 28/2013/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư thay thế	Lý do
		<p>nước chi nhánh, Sở Giao dịch, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài lập biên bản (theo Phụ lục số 2) và tạm thu giữ tiền nghi giả.</p> <p>2. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày tạm thu giữ, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải chuyển tiền nghi giả, đề nghị giám định (theo Phụ lục số 4) và bản sao biên bản tạm thu giữ tiền nghi giả đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn hoặc Sở giao dịch để giám định.</p>	<p>nhánh, Sở Giao dịch, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tạm thu giữ và lập biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo <i>Nghị định số 87/2023/NĐ-CP ngày 08/12/2023 của Chính phủ.</i></p> <p>2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tạm thu giữ, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải chuyển tiền nghi giả, văn bản đề nghị giám định <i>theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này</i> và bản sao biên bản tạm thu giữ tiền nghi giả đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn hoặc Sở giao dịch để giám định.</p>	định số 87/2023/NĐ-CP ngày 08/12/2023.
6	Điều 8. Đóng gói, bảo quản tiền giả	<p>2. Đóng gói, niêm phong tiền giả</p> <p>a) Tiền cotton giả, tiền polymer giả: 100 tờ tiền cùng mệnh giá, cùng chất liệu đóng thành 1 thép; 10 thép đóng thành 1 bó (1.000 tờ) và niêm phong. Trường hợp không đủ 100 tờ, đóng vào phong bì (gọi tắt là đóng bì) và niêm phong; không đủ 1.000 tờ cũng thực hiện đóng thép, đóng bó và niêm phong.</p> <p>b) Tiền kim loại giả: 100 miếng cùng mệnh giá được đóng thành 1 túi nhỏ và niêm phong; 10 túi nhỏ đóng thành một túi lớn (1.000 miếng) và niêm phong. Trường hợp không đủ 100 miếng hoặc không đủ 1.000 miếng cũng đóng túi và niêm phong.</p>	<p>2. Đóng gói, niêm phong tiền giả</p> <p>a) Tiền cotton giả, tiền polymer giả: 100 tờ tiền cùng mệnh giá, cùng chất liệu đóng thành 1 thép; 10 thép đóng thành 1 bó (1.000 tờ) và niêm phong.</p> <p>b) Tiền kim loại giả: 100 miếng cùng mệnh giá được đóng thành 1 túi nhỏ và niêm phong; 10 túi nhỏ đóng thành một túi lớn (1.000 miếng) và niêm phong.</p> <p>c) <i>Trường hợp không đủ số lượng để đóng bó (hoặc túi), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch cũng thực hiện đóng gói, niêm phong, ghi rõ số lượng tờ (hoặc miếng) để thuận tiện trong giao nhận.</i></p>	Thực tế, khi thực hiện đóng bì đối với tiền cotton giả, tiền polymer giả sẽ gây khó khăn cho việc bảo quản và theo dõi trong kho. Vì vậy, Dự thảo đã tách các quy định về đóng gói, niêm phong tiền giả khi không đủ số lượng để đóng bó (hoặc túi) thành điểm c để dễ theo dõi và phù hợp với thực tế thực hiện
7	Điều 9. Giao nhận, vận chuyển tiền giả	<p>1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải giao nộp toàn bộ số tiền giả đã thu giữ về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn hoặc Sở Giao dịch theo định kỳ hàng tháng, trừ số tiền giả loại mới giao nộp theo quy định tại Khoản 4 Điều này. Việc giao nhận tiền giả thực hiện theo tờ/miếng và phải được lập biên bản (theo Phụ lục số 3).</p>	<p>1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải giao nộp toàn bộ số tiền giả đã thu giữ về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn hoặc Sở Giao dịch theo định kỳ hàng tháng, trừ số tiền giả loại mới giao nộp theo quy định tại Khoản 4 Điều này. Việc giao nhận tiền giả thực hiện theo tờ/miếng và phải được lập biên bản theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo <i>Nghị định số 87/2023/NĐ-CP ngày 08/12/2023 của Chính phủ.</i></p>	Thay thế mẫu Phụ lục đã được quy định tại Nghị định số 87/2023/NĐ-CP ngày 08/12/2023.

STT	Nội dung	Quy định tại Thông tư số 28/2013/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư thay thế	Lý do
		<p>Phương thức vận chuyển tiền giả do Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định, đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.</p>	<p>Phương thức vận chuyển tiền giả do Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định, đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.</p>	
		<p>3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch phải giao nộp tiền giả về Kho tiền Trung ương hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Định ít nhất 1 lần trong 6 tháng (nếu có), kết hợp với việc điều chuyển tiền đi, đến của Ngân hàng Nhà nước. Việc giao nhận thực hiện theo bó, bì, túi nguyên niêm phong và được lập biên bản (theo Phụ lục số 3).</p>	<p>3 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch phải giao nộp tiền giả về Kho tiền Trung ương hoặc <i>Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Phú Thọ, Nghệ An, Bình Định, Vĩnh Long</i> ít nhất 1 lần trong 6 tháng (nếu có), có thể kết hợp với việc điều chuyển tiền đi, đến của Ngân hàng Nhà nước. Việc giao nhận thực hiện theo bó, bì, túi nguyên niêm phong và được lập biên bản theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 87/2023/NĐ-CP ngày 08/12/2023 của Chính phủ.</p>	<p>Dự thảo Thông tư bổ sung thêm các kho trung chuyển để phù hợp với phương thức tổ chức vận chuyển, giao nhận tiền mặt hiện nay của NHNN.</p>
		<p>4. Đối với tiền giả loại mới, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải giao nộp về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn hoặc Sở giao dịch trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày thu giữ. Phương thức vận chuyển thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này.</p> <p>Việc giao nộp tiền giả loại mới của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của Cục Phát hành và Kho quỹ. Phương thức vận chuyển tiền giả loại mới do Giám đốc Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định, đảm bảo an toàn, kịp thời.</p>	<p>4. Đối với tiền giả loại mới, trên cơ sở thông báo tiền giả loại mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải giao nộp về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn hoặc Sở giao dịch trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày thu giữ. Phương thức vận chuyển thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này.</p> <p><i>Trên cơ sở thông báo tiền giả loại mới của NHNN Chi nhánh, Sở giao dịch, Cục Phát hành và Kho quỹ xem xét, quyết định yêu cầu giao nộp tiền giả loại mới. Trường hợp có yêu cầu, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch thực hiện giao nộp tiền giả loại mới theo yêu cầu của Cục Phát hành và Kho quỹ; Phương thức vận chuyển tiền giả loại mới do Giám đốc Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định, đảm bảo an toàn, kịp thời. Trường hợp không có yêu cầu, tiền giả được</i></p>	<p>Dự thảo Thông tư bổ sung nội dung quy định để hướng dẫn cụ thể đối với việc giao nhận, vận chuyển tiền giả loại mới.</p>

STT	Nội dung	Quy định tại Thông tư số 28/2013/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư thay thế	Lý do
			đóng dấu, bấm lỗ và giao nộp theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư này.	
8	Điều 10. Giám định tiền giả, tiền nghi giả	<p>1. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu giám định tiền giả, tiền nghi giả phải lập 01 bộ hồ sơ chuyên trực tiếp đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn hoặc Sở Giao dịch hoặc Cục Phát hành và Kho quỹ (tại thành phố Hà Nội), Chi cục Phát hành và Kho quỹ (tại thành phố Hồ Chí Minh), hồ sơ gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị giám định tiền giả, tiền nghi giả (theo Phụ lục số 4).</p> <p>b) Tiền giả, tiền nghi giả cần giám định.</p> <p>2. Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị giám định theo quy định tại Khoản 1 Điều này hoặc từ ngày tạm thu giữ tiền nghi giả theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 hoặc từ ngày nhận được tiền nghi giả theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 hoặc từ ngày nhận được tiền giả loại mới theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch, Cục Phát hành và Kho quỹ, Chi cục Phát hành và Kho quỹ (gọi tắt là cơ quan giám định) phải tổ chức giám định và thông báo kết quả giám định bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu giám định.</p> <p>Việc giám định được thực hiện miễn phí.</p>	<p>1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu giám định tiền giả, tiền nghi giả phải lập 01 bộ hồ sơ chuyên trực tiếp đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn hoặc Sở Giao dịch hoặc Cục Phát hành và Kho quỹ (tại thành phố Hà Nội), Chi cục Phát hành và Kho quỹ (tại thành phố Hồ Chí Minh).</p> <p><i>Hồ sơ đề nghị giám định theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 87/2023/NĐ-CP ngày 08/12/2023 của Chính phủ.</i></p> <p>2. <i>Khi nhận được hồ sơ đề nghị giám định theo quy định tại Khoản 1 Điều này hoặc từ ngày tạm thu giữ tiền nghi giả theo quy định tại Khoản 1 Điều 6, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch, Cục Phát hành và Kho quỹ, Chi cục Phát hành và Kho quỹ (gọi tắt là cơ quan giám định) phải tổ chức giám định. Thời gian thực hiện giám định theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 87/2023/NĐ-CP ngày 08/12/2023 của Chính phủ.</i></p> <p><i>Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành giám định, cơ quan giám định thông báo kết quả giám định bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giám định.</i></p> <p>Việc giám định được thực hiện miễn phí.</p>	Dự thảo Thông tư không quy định lại thủ tục hành chính đã quy định tại Điều 5 Nghị định số 87/2023/NĐ-CP. Đồng thời, chỉnh sửa, bổ sung thời gian thông báo kết quả giám định cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 87/2023/NĐ-CP
9	Điều 11. Xử lý kết quả giám định	<p>1. Tại Cục Phát hành và Kho quỹ và Chi cục Phát hành và Kho quỹ:</p> <p>c) Kết quả giám định là tiền giả loại mới, thông báo kịp thời cho Cục An ninh kinh tế, Bộ Công an và thực hiện thu giữ. Đối với Chi cục Phát hành và Kho quỹ, báo cáo bằng văn bản về Cục Phát hành và Kho quỹ; chuyển tiền giả loại mới về Cục Phát hành và Kho quỹ (nếu có yêu cầu),</p>	<p>1. Tại Cục Phát hành và Kho quỹ và Chi cục Phát hành và Kho quỹ:</p> <p>c) Kết quả giám định là tiền giả loại mới, Cục Phát hành và Kho quỹ thông báo kịp thời cho Cục An ninh kinh tế, Bộ Công an và thực hiện thu giữ. Đối với Chi cục Phát hành và Kho quỹ, báo cáo bằng văn bản về Cục Phát hành và Kho quỹ và Phòng An ninh kinh tế (Công an TP. Hồ Chí Minh); chuyển</p>	Bổ sung quy định Chi Cục Phát hành và Kho quỹ thông báo cho Phòng An ninh kinh tế (Công an TP. Hồ Chí Minh) khi kết quả giám định là tiền giả loại mới để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 5 và

STT	Nội dung	Quy định tại Thông tư số 28/2013/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư thay thế	Lý do
		<p>phương thức vận chuyển do Chi cục Phát hành và Kho quỹ quyết định, đảm bảo an toàn, kịp thời. Trường hợp không có yêu cầu chuyển về Cục Phát hành và Kho quỹ, tiền giả được đóng dấu, bấm lỗ và bảo quản tại Kho tiền II.</p>	<p>tiền giả loại mới về Cục Phát hành và Kho quỹ (nếu có yêu cầu), phương thức vận chuyển do Chi cục Phát hành và Kho quỹ quyết định, đảm bảo an toàn, kịp thời. Trường hợp không có yêu cầu chuyển về Cục Phát hành và Kho quỹ, tiền giả được đóng dấu, bấm lỗ và bảo quản tại Kho tiền II.</p>	<p>đảm bảo tính kịp thời trong thông tin về tiền giả, phục vụ công tác phòng, chống tiền giả trên địa bàn.</p>
		<p>2. Tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch: c) Kết quả giám định là tiền giả loại mới, thực hiện thu giữ; thông báo ngay cho Phòng An ninh Tài chính - Tiền tệ - Đầu tư hoặc Phòng An ninh Kinh tế (thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và thông báo bằng văn bản về tiền giả loại mới cho Cục Phát hành và Kho quỹ. Trường hợp không có yêu cầu giao nộp tiền giả loại mới về Cục Phát hành và Kho quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Thông tư này, tiền giả được đóng dấu, bấm lỗ và giao nộp theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư này.</p>	<p>2. Tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Sở Giao dịch: c) Kết quả giám định là tiền giả loại mới, thực hiện thu giữ; thông báo ngay cho Phòng An ninh Kinh tế (thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và thông báo bằng văn bản về tiền giả loại mới cho Cục Phát hành và Kho quỹ. <i>Việc giao nộp tiền giả loại mới thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư này.</i></p>	<p>Các trường hợp phát hiện và xử lý đối với tiền giả loại mới đã được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 9 Dự thảo nên không quy định lại tại Điều này.</p>
		<p>3. Tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: b) Kết quả giám định là tiền giả, thông báo kết quả giám định và việc xử lý tiền giả của cơ quan giám định cho khách hàng biết.</p>	<p>3. Tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: b) Kết quả giám định là tiền giả, thông báo kết quả giám định và việc xử lý tiền giả của cơ quan giám định cho khách hàng biết <i>trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giám định.</i></p>	<p>Bổ sung thời gian xử lý khi nhận được kết quả giám định để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 87/2023/NĐ-CP.</p>
		<p>4. Đối với tiền giả, tiền nghi giả giám định theo yêu cầu của cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Hải quan, sau khi giám định được trả lại đơn vị đề nghị giám định, không đóng dấu, bấm lỗ. Việc giao nhận tiền giả, tiền nghi giả được lập biên bản và ghi rõ thông tin về loại tiền, số lượng, seri.</p>	<p>4. Đối với tiền giả, tiền nghi giả giám định theo yêu cầu của cơ quan Công an, <i>Cơ quan có thẩm quyền của quân đội</i>, Hải quan, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân, sau khi giám định được trả lại đơn vị đề nghị giám định, không đóng dấu, bấm lỗ. Việc giao nhận tiền giả, tiền nghi giả được lập biên bản theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm</p>	<p>Chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 87/2023/NĐ-CP.</p>

STT	Nội dung	Quy định tại Thông tư số 28/2013/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư thay thế	Lý do
			theo Nghị định số 87/2023/NĐ-CP ngày 08/12/2023 của Chính phủ.	
10	Điều 12. Lưu giữ tiền giả phục vụ công tác phòng, chống tiền giả của Ngân hàng Nhà nước	Sau khi phân tích, giám định tiền giả loại mới, Cục Phát hành và Kho quỹ được lưu giữ, bảo quản tối đa 15 tờ (miếng)/loại để phục vụ công tác nghiên cứu, phòng, chống tiền giả và tập huấn nghiệp vụ (trừ tiền giả, tiền nghi giả giám định theo Khoản 4 Điều 11 Thông tư này). Trường hợp cần lưu giữ, bảo quản nhiều hơn 15 tờ (miếng)/loại, Cục Phát hành và Kho quỹ trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.	Sau khi phân tích, giám định tiền giả loại mới, Cục Phát hành và Kho quỹ được lưu giữ, bảo quản tối đa 15 tờ (miếng)/loại để phục vụ công tác nghiên cứu, phòng, chống tiền giả và tập huấn nghiệp vụ (trừ tiền giả, tiền nghi giả giám định theo Khoản 4 Điều 11 Thông tư này). Cục Phát hành và Kho quỹ theo dõi, lưu giữ, bảo quản theo mệnh giá, vắn seri và số lượng từng loại tiền giả. Trường hợp cần lưu giữ, bảo quản nhiều hơn 15 tờ (miếng)/loại, Cục Phát hành và Kho quỹ trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định. Trường hợp không cần lưu giữ, bảo quản sau thời gian nghiên cứu, phòng, chống tiền giả và tập huấn nghiệp vụ, Cục Phát hành và Kho quỹ thực hiện đóng dấu, bầm lỗ tiền giả và nộp vào Kho tiền Trung ương tại thành phố Hà Nội (Kho tiền I).	Đối với tiền giả loại mới sau khi phân tích, giám định sẽ được lưu giữ, bảo quản ở Cục PH&KQ. Tuy nhiên, sau một thời gian phục vụ công tác phòng, chống tiền giả của NHNN, tiền giả sẽ không còn giá trị nghiên cứu, có mẫu thay thế hoặc tiền giả đã bị suy giảm chất lượng. Việc tiếp tục lưu giữ các mẫu tiền giả này là không cần thiết, vì vậy, Dự thảo bổ sung quy định cho phù hợp với thực tế.
11	Điều 13. Thu nhận và tiêu hủy tiền giả	1. Ngân hàng Nhà nước tổ chức thu nhận tiền giả do các tổ chức, cá nhân giao nộp. 2. Ngân hàng Nhà nước tổ chức tiêu hủy tiền giả theo quy định như đối với tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông. 3. Việc tiêu hủy tiền giả là tang vật của các vụ án hình sự thực hiện theo quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự.	Việc thu nhận và tiêu hủy tiền giả thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 87/2023/NĐ-CP ngày 08/12/2023 của Chính phủ.	Nội dung này đã được quy định tại Điều 9, Nghị định số 87/2023/NĐ-CP nên Dự thảo Thông tư không quy định lại.
12	Điều 17. Khen thưởng và xử lý vi phạm	1. Khen thưởng: Hàng năm, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Thông tư này được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định việc khen thưởng theo quy định của pháp luật và ngành ngân hàng. 2. Xử lý vi phạm: Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định tại Thông tư này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ		Bỏ quy định này do không có nội dung mới. Việc khen thưởng, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về khen thưởng, xử lý vi phạm.

STT	Nội dung	Quy định tại Thông tư số 28/2013/TT-NHNN	Quy định tại dự thảo Thông tư thay thế	Lý do
		luật, xử lý vi phạm hành chính; trường hợp nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.		
13	Phụ lục	Phụ lục gồm 5 mẫu: - Phụ lục số 1: Biên bản v/v thu giữ tiền giả - Phụ lục số 2: Biên bản v/v tạm thu giữ tiền nghi giả - Phụ lục số 3: Biên bản v/v giao, nhận tiền giả - Phụ lục số 4: Giấy đề nghị giám định tiền giả, tiền nghi giả - Phụ lục số 5: Biên bản v/v phát hiện tiền thật trong số tiền giả giao nhận	Phụ lục gồm 1 mẫu: Biên bản v/v phát hiện tiền thật trong số tiền giả giao nhận	Các mẫu phụ lục số 1, 2, 3, 4 đã được quy định tại Nghị định số 87/2023/NĐ-CP nên Dự thảo Thông tư không quy định lại.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM